

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: **101/2022/QĐST-VHNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 04 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 141/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Hỷ Năm S**, sinh năm 1979.

HKTT: Tổ 4, ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Bùi Thị Thanh N**, sinh năm 1990.

HKTT: Tổ 4, ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Hỷ Năm S và bà Bùi Thị T thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hỷ Năm S và bà Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Hỷ Duy H, sinh ngày 20/8/2021. Hai bên thống nhất: Giao cháu Hỷ Duy H cho bà Bùi Thị Thanh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Hỷ Năm S và bà Bùi Thị Thanh N phải nộp 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000608 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hỷ Nậm S và bà Bùi Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 01 con chung là Hỷ Duy H, sinh ngày 20/8/2021. Hai bên thống nhất: Giao cháu Hỷ Duy H cho bà Bùi Thị Thanh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hỷ Nậm S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Ông Hỷ Nậm S và bà Bùi Thị Thanh N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000608 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã C, huyện T (GCNKH số 113/TLKH ngày 25/10/2011);
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ký